

Số: 63 /BC-STC

Kiên Giang, ngày 11 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kết quả công tác phòng chống, tham nhũng và cải cách tư pháp quý I/2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác quý II/2022

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, THAM NHŨNG

1. Tình hình an ninh quốc gia

Thực hiện các chương trình chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan Công an nhằm triển khai về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; giữ vững trật tự an toàn xã hội trong tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính.

2. Tình hình trật tự an toàn xã hội

Sở Tài chính đã triển khai thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội gắn với công tác xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh nơi công sở. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác tội phạm, ý thức bảo mật, phòng gian, bảo vệ cơ quan, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng, chống cháy, nổ, trong công chức và người lao động của cơ quan.

3. Khái quát về tình hình tham nhũng

Đảng ủy Sở và Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Sở triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng chống, tham nhũng đến từng công chức, người lao động trong cơ quan. Thực hiện công tác phòng chống, tham nhũng của cơ quan trong công tác quản lý tài chính, ngân sách.

4. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tham nhũng: Không phát sinh.

II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

1.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Ban Giám đốc Sở Tài chính thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Sở tuyên truyền phổ biến các văn bản của cấp trên đối với công tác phòng

chống, tham nhũng và vận động công chức và người lao động trong cơ quan quán triệt thực hiện tốt công tác phòng chống, tham nhũng.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, từ đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như chuyển văn bản đến từng công chức và người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp cơ quan từ đó quán triệt cho công chức và người lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý tài chính, ngân sách. Hình thức tuyên truyền cụ thể lồng ghép vào các cuộc họp chi bộ, cuộc họp tổ công đoàn, cuộc họp phòng và đồng thời gửi tài liệu trên trang thông tin điện tử của Sở đến từng công chức.

Các phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng. Hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

1.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022. Sở Tài chính đã xây dựng kế hoạch số 07/KH-STC ngày 07/02/2022 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

Đồng thời, trên cơ sở các văn bản nêu trên, Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai đến công chức và người lao động trong các cuộc họp.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Đảng ủy Sở Tài chính rất quan tâm đến công việc kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương nghị quyết của đảng, tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội luôn được Ban giám đốc và Đảng Ủy chỉ đạo quán triệt đến từng công chức, tuy nhiên Sở Tài chính không có xảy ra các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Kết quả công tác nội chính

1.1. Kết quả công tác quân sự, quốc phòng của địa phương

Duy trì Đội tự quản an ninh và trật tự hoạt động có hiệu quả đã góp phần thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh và trật tự, bảo vệ tài sản cơ quan và thực hiện tốt công tác xây dựng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; Lực lượng bảo vệ chuyên trách của Sở Tài chính gồm 02 người đã được tham gia các lớp huấn luyện nghiệp vụ, được phân công luân phiên trực bảo vệ 24/24 giờ, hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngoài lực lượng bảo vệ, Sở Tài chính có lực lượng tự vệ cơ quan với 01 trung đội gồm 28 người và lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ quan gồm 13 người thường xuyên phối hợp với Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc và lực lượng bảo vệ kịp thời thực hiện công tác giữ gìn an ninh trật tự, gìn giữ tài sản và phòng cháy chữa cháy. Bên cạnh đó, Sở Tài chính cũng đã đầu tư lắp đặt hệ thống camera an ninh trong cơ quan để phục vụ tốt hơn cho công tác bảo vệ và quản lý tài sản nên trong năm không để xảy ra mất trộm tài sản, không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động tại cơ quan.

1.2. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia

1.2.1. Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia: Sở Tài chính thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia theo đúng quy định.

1.2.2. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia: Không phát sinh.

1.3. Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội

1.3.1. Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội: Thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội theo đúng quy định.

1.3.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Trong quý I/2022 chưa thực hiện triển khai theo kế hoạch thanh tra năm 2022.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong quý I/2022 Sở Tài chính không phát hiện trường hợp nào về xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Đảng ủy và Ban giám đốc Sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, phòng cùng các tổ chức đoàn thể trong cơ quan tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong nội bộ và người lao động thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng bằng hình thức trong cuộc họp Đảng ủy, họp Chi bộ, Công đoàn của Sở.

2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan

Ngay đầu năm Sở Tài chính đã Kế hoạch số 11/KH-STC ngày 15/02/2022 về tự kiểm tra, xử lý và rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và Kế hoạch số

08/KH-STC ngày 08/02/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022. Đồng thời tại hội nghị công chức đã tổ chức lấy ý kiến sửa đổi các quy chế như quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện chế độ tự chủ của Sở Tài chính và quản lý, sử dụng khoản kinh phí được trích của Thanh tra; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan Sở Tài chính. Thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng của cơ quan (Thông báo số 30/TB-STC ngày 26/9/2019 của Sở Tài chính về đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp) để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

2.2.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan

Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư: đã phê duyệt quyết toán được 32 công trình, hạng mục công với giá trị đề nghị quyết toán 1.284,976 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 1.282,677 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 2,299 tỷ đồng.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Năm 2021 chuyển qua 27 hồ sơ; Tiếp nhận 173 hồ sơ; Giải quyết 191 hồ sơ; Trả đúng hạn 191 hồ sơ đạt 100%. Hồ sơ đang giải quyết 09 hồ sơ.

Công tác thẩm định phương án giá tài sản, xác định giá đất Sở Tài chính đã tham mưu Hội đồng thẩm định phương án giá là 18 hồ sơ phương án giá đất. Thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào tài sản công với mục đích cho thuê, kinh doanh, cho thuê với 03 đề án. Thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu với 01 hồ sơ. Thực hiện phương án xử lý thanh lý xe ô tô dư dôi trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt đối với 29 chiếc. Mua sắm tài sản công thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm xe ô tô tập trung năm 2022. Khảo sát giá lúa vụ Hè Thu. Thực hiện kiểm tra và tổng hợp số liệu thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan

Tiếp tục thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của ngành, cơ quan.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 17-5-2019 Đảng ủy sở Tài chính về việc sinh hoạt chuyên đề “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan Sở Tài chính”.

2.2.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng. Trên cơ sở đó Sở đã xây dựng Kế hoạch số 57/KH-

STC ngày 21/5/2021 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 19/KH-STC ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Tài chính năm 2022.

2.2.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và Sở đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-STC ngày 08/02/2022 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

Sở đã hướng dẫn các đơn vị sử dụng các phần mềm kế toán, thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện. Tiếp tục thực hiện tốt trang thông tin điện tử nội bộ xử lý văn bản trên hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác. Đồng thời, thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức của Sở.

2.2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, tổ chức thực hiện và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện quán triệt, hướng dẫn đến toàn thể công chức cơ quan các nội dung về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật và Nghị định để tổ chức thực hiện đạt yêu cầu đề ra.

Sở luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Sở Tài chính đã rà soát đối tượng thuộc dạng kê khai tài sản phải kê khai tài sản, công khai theo quy định và báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh theo quy định. Sở Tài chính ban hành Công văn số 2318/STC-VP ngày 12/11/2021 về việc hướng dẫn kê khai tài sản và đánh giá công chức năm 2021, kèm theo danh sách công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập. Sở Tài chính đã thực hiện kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 có 37 người/37 người công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đạt 100% và báo cáo về Thanh tra tỉnh tại báo cáo số 38/BC-STC ngày 10/02/2022 của Sở Tài chính về kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021.

2.2.7. Kết quả thực hiện việc công chức nộp lại quà tặng

Thực hiện về việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm việc tặng quà, nhận quà. Sở Tài chính đã triển khai đến toàn thể công chức và người lao động. Kết quả không phát hiện trường hợp nào công chức và người lao động nào thuộc cơ quan vi phạm quản lý tặng quà, nhận quà không đúng quy định tại báo cáo số 37/BC-STC ngày 07/02/2022 của Sở Tài chính về tình hình trong dịp Tết Nhâm Dần năm 2022.

2.3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

2.3.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước

Người đứng đầu cơ quan thấy được trách nhiệm của mình thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi, vi phạm tham nhũng, lãng phí. Quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ quan trong thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác triển khai quán triệt thực hiện được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Người đứng đầu cơ quan phải cảm kết thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, khách quan, dân chủ trong việc công khai minh bạch nhất các chủ trương, chính sách, định hướng về phát triển kinh tế xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư, công tác quốc phòng an ninh và tổ chức cán bộ.

2.3.2. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Cho đến thời điểm báo cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan.

2.4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

2.4.1. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có.

2.4.2. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng: Không có.

2.4.3. Phát hiện, xử lý tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: Không có.

3. Kết quả công tác cải cách tư pháp

3.1. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp

Thực hiện tham gia đóng góp ý xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp theo quy định

3.2. Tổ chức và hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp

Sở Tài chính có tổng số 15 giám định viên; trong đó có 12 giám định viên có thẻ, còn lại 03 giám định viên chưa được cấp thẻ. Về trình độ chuyên môn của đội ngũ giám định viên là đại học trở lên, chủ yếu là đại học chuyên ngành kế toán tài chính.

Trong quý I/2022 Sở Tài chính đang thực hiện 02 vụ giám định: giám định tài chính kế toán của Trường Tiểu học Châu Văn Liêm, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá trong giai đoạn 01/01.2019 đến ngày 30/6/2021 việc thanh toán chứng từ và xác định trách nhiệm từng cá nhân trên tổng số tiền sai phạm 346.505.346 đồng; giám định việc thu, chi, thanh quyết toán, mua sắm thiết bị của hai dự án: Dự án

Đầu tư khôi phục, bảo vệ và phát triển Vườn Quốc gia U Minh Thượng và dự án Bảo tồn và phát triển bền vững Vườn Quốc gia U Minh Thượng đến năm 2020.

4. Kết quả hoạt động của bộ phận tham mưu, giúp việc cho cấp ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện tốt công tác tham mưu triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của Tỉnh ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức trong cơ quan; Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống, tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; Thực hiện tốt công tác tham mưu thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng đúng thời gian và theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp luôn được cấp ủy Đảng và lãnh đạo Sở Tài chính xem là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Do đó, công tác phòng ngừa, phòng, chống tham nhũng được quán triệt đến từng đảng viên, công chức nên trong nội bộ cơ quan thời gian qua không xảy ra tham nhũng, công chức làm việc nghiêm túc tuân thủ pháp luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, với chức năng thanh tra, kiểm tra của ngành, công tác này được thực hiện thường xuyên đối với các đơn vị có hoạt động từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp để chấn chỉnh phòng ngừa các tiêu cực, tham nhũng có thể xảy ra. Việc chi sai chế độ tài chính, vi phạm Luật Ngân sách nhà nước giảm, góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

Quan tâm rà soát, hoàn thiện các quy định công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, tài sản nhà nước; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng gắn với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong đội ngũ công chức trong cơ quan.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II/2022

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Tiếp tục thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và Kế hoạch số 07/KH-STC ngày 07/02/2022 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

2. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Đấu tranh phòng, chống tội phạm; tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan đến toàn thể công chức, đảng viên. Thường xuyên thực hiện công tác phối hợp với chính quyền

địa phương và cơ quan Công an nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; giữ vững trật tự an toàn xã hội trong tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính.

3. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, tổ chức thực hiện và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và Kế hoạch số 07/KH-STC ngày 07/02/2022 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, các kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí nhất là kết luận số 21-KL/TW ngày 25-05-2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW-TTg ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống lãng phí, tiêu cực; Chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng PCTN; Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 14-07-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ năm 2020 - 2025 về công tác PCTN lãng phí; Công văn số 2419/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường phòng, chống tham nhũng trong đấu thầu, mua sắm thuốc sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế.

- Tiếp tục công khai, minh bạch cơ chế chính sách, pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện, tập trung các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng như: đầu tư xây dựng, an sinh xã hội, việc sử dụng ngân sách; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

- Tiến hành rà soát lại những vụ việc có dư luận xã hội hoặc đơn thư tố cáo tham nhũng, lãng phí nhưng được xử lý sau thanh tra nếu có dấu hiệu sai phạm thì kiến nghị cấp có thẩm quyền làm rõ quyết định xử lý sau thanh tra nhất là việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, việc khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản cho Ngân sách nhà nước.

- Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định, thủ tục trên lĩnh vực tài chính ngân sách để điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp khắc phục chồng chéo, sơ hở. Tăng cường

phân cấp về tài chính đi đôi với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nhất là công khai, minh bạch hoạt động của Sở; minh bạch tài sản thu nhập của công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 57/KH-STC ngày 21/5/2021 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch số 19/KH-STC ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Tài chính năm 2022.

- Thường xuyên cập nhật phổ biến các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng trên trang Web của Sở Tài chính để công chức, người lao động, tổ chức và đoàn thể có điều kiện tìm hiểu về Luật Phòng, chống tham nhũng. Đồng thời các phòng rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng; hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp

- Tiếp tục quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách tư pháp.

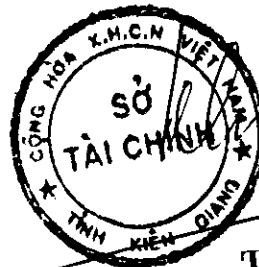
- Thực hiện triển khai theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022. Đồng thời thực hiện 02 vụ giám định: giám định tài chính kế toán của Trường Tiểu học Châu Văn Liêm, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá trong giai đoạn 01/01.2019 đến ngày 30/6/2021 việc thanh toán chứng từ và xác định trách nhiệm từng cá nhân trên tổng số tiền sai phạm 346.505.346 đồng; giám định việc thu, chi, thanh quyết toán, mua sắm thiết bị của hai dự án: Dự án Đầu tư khôi phục, bảo vệ và phát triển Vườn Quốc gia U Minh Thượng và dự án Bảo tồn và phát triển bền vững Vườn Quốc gia U Minh Thượng đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả công tác phòng chống tham nhũng quý I/2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác phòng chống tham nhũng quý II/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang./. *Canh*

Nơi nhận:

- Ban Nội chính;
- Ban Giám Đốc Sở;
- Lưu: Văn thư, Thanh tra.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Khoa

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
QUÍ I NĂM 2022**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	37
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	

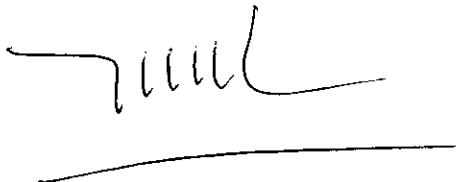
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

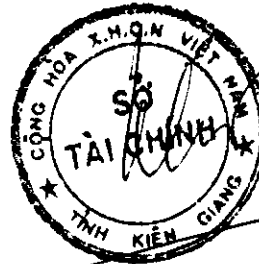
Kiên Giang, ngày tháng 3 năm 2022

LẬP BIỂU



Lưu Tuyết Oanh

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Khoa